

Số: /QĐ-STNMT-QLMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá QSD đất ở ô B-3,
Phân khu đô thị S1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng”**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Xét văn bản số 8793/STNMT-QLMT ngày 04/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất ở ô B-3 Phân khu đô thị S1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 199/BC-QLMT ngày 12/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất ở ô B-3, Phân khu đô thị S1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng” (sau đây gọi là Dự án) của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đan Phượng (sau đây gọi là Chủ dự án đầu tư) thực hiện tại xã Tân Lập, huyện Đan Phượng với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
 - Phòng Quản lý môi trường;
 - Trung tâm CNTT TN và MT Hà Nội;
 - Công thông tin điện tử Sở TN&MT Hà Nội;
 - UBND huyện Đan Phượng;
 - Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đan Phượng;
 - UBND xã Tân Lập;
 - Lưu: VT, HS^{Hương}.
- MHS: H26.14.240925-0001.PQLMT.

(để b/cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở Ô B-3,
PHÂN KHU ĐÔ THỊ S1, XÃ TÂN LẬP, HUYỆN ĐAN PHƯỢNG”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá QSD đất ở ô B-3, Phân khu đô thị S1, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng.

- Địa điểm thực hiện Dự án: xã Tân Lập, huyện Đan Phượng.

- Chủ dự án đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đan Phượng.

Địa chỉ: 105 Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Nhóm dự án: Nhóm B; Tổng vốn đầu tư: 179.452.590.000 đồng.

- Tiến độ thực hiện Dự án: Năm 2024 – 2027.

Dự án được thực hiện theo Nghị Quyết 39/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công của huyện Đan Phượng (Phụ lục 07).

1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư

1.2.1. Quy mô của dự án

Theo Phụ lục 07 kèm theo Nghị Quyết 39/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công của huyện Đan Phượng, quy mô của Dự án như sau:

Tổng diện tích trong phạm vi nghiên cứu khoảng 6,2ha, ranh giới thực hiện dự án khoảng 4,6ha; Giải phóng mặt bằng; Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đường giao thông, hệ đường, cây xanh, hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật, hệ thống chiếu sáng, an toàn giao thông,...

1.2.2. Phạm vi của dự án

* Phạm vi ranh giới: Phía Bắc giáp với tuyến đường Tây Thăng Long; phía Nam giáp đường quy hoạch rộng 24m và các trường THPT xã Tân Lập, Trường cao đẳng công nghiệp và thương mại Hà Nội; phía Đông giáp đường quy hoạch rộng 24m thuộc địa bàn xã Tân Lập; phía Tây giáp đường quy hoạch rộng 30m thuộc địa bàn xã Tân Lập.

* Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch có tổng diện tích 46.486,8m², trong đó:

- Đất nhà ở có tổng diện tích 23.871,1m², tỷ lệ chiếm 51,3% tổng diện tích, diện tích sàn tối đa 107.082,9m².

+ Đất nhà ở liền kề (LK) gồm LK 01-LK07, diện tích đất 15.070,5m², mật độ xây dựng từ 64-100%; tầng cao tối đa 5,5 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa từ 4,7 đến 5,4 lần, diện tích sàn tối đa 75.874,3m².

+ Đất nhà ở biệt thự (BT) gồm BT-01 và BT-02, diện tích đất 3.972,2m², mật độ xây dựng từ 56-73%, tầng cao tối đa 3,5 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 2,4 lần, diện tích sàn tối đa 9.588,8m².

+ Đất nhà ở xã hội (OXH) diện tích đất 4.804,4m², mật độ xây dựng 50%, tầng cao tối đa 9 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 4,5 lần, diện tích sàn tối đa 21.619,8m².

- Đất công cộng (CC) diện tích đất 1.327,5m², mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 5 tầng, hệ số sử dụng đất 3 lần, diện tích sàn tối đa 3.982,5m² (có chức năng dịch vụ, thương mại, vui chơi giải trí, văn hóa, sinh hoạt cộng đồng,...).

- Đất cây xanh diện tích 4.188,1m² gồm đất cây xanh sử dụng công cộng (CX), đất cây xanh chuyên dụng (CXCD).

- Đất bãi đỗ xe (BDX) diện tích 2.023,5m².

- Đất công trình hạ tầng kỹ thuật diện tích 2.549,4m².

- Đất giao thông diện tích 12.551,2m².

- Quy mô dân số 1.060 người.

* Phạm vi đầu tư xây dựng:

- Thu hồi, giải phóng mặt bằng diện tích khoảng 46.486,8m².

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án.

Phạm vi dự án không bao gồm xây dựng các công trình thành phần: khu nhà ở liền kề (LK), khu nhà ở biệt thự (BT), đất công cộng (CC) và không bao gồm xây dựng và hoạt động của khu nhà ở xã hội (OXH)...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Giải phóng mặt bằng, san nền khu đất có diện tích khoảng 46.486,8m².

- Hệ thống đường giao thông nội bộ bao gồm 04 tuyến đường giao thông nội bộ với tổng chiều dài khoảng 701,12m; xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cây xanh, hè đường, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật, hệ thống chiếu sáng, an toàn giao thông,...đồng bộ và khớp nối hạ tầng kỹ thuật với khu vực.

- Hoàn trả 61m kênh Trạm Bơm - Trại Lợn (Kênh xả Trạm bơm Vườn Quả) thuộc khu đất dự án nằm phía tiếp giáp đường nhánh 422 theo Văn bản số 335/UBND-KT ngày 28/8/2024 của UBND xã Tân Lập.

- Các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động thi công.

1.3.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe, hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom, xử lý nước thải rửa xe.

- Thi công tuyến rãnh kết hợp hố lắng chặn để thoát nước tạm trên công trường thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.
- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải công suất 140m³/ngày đêm đặt ngầm tại lô đất bãi đỗ xe (BĐX) (không bao gồm thu gom xử lý nước thải của khu nhà ở xã hội (OXH)).

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại và khu tập kết chất thải rắn.

1.3.3. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đền bù và giải phóng mặt bằng: diện tích đền bù, giải phóng mặt bằng của Dự án 46.486,8m², trong đó: diện tích đất nông nghiệp trồng lúa 2 vụ khoảng 44.958,6m², đất có mặt nước (hệ thống kênh mương nội đồng do UBND xã Tân Lập quản lý, ao nước) khoảng 329,4m², đất giao thông và đất khác 1.198,8m².

- Rà phá bom mìn, san nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng công trình, hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải, hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Hoạt động xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật dự án.

- b) Giai đoạn vận hành: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án phục vụ người dân tại các khu nhà ở liền kề (LK), khu nhà ở biệt thự (BT) khoảng 684 người; hoạt động tại khu công cộng (CC), các khu cây xanh (CX), bãi đỗ xe (BĐX), tuyến đường nội bộ,...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án là 44.958,6m² tại xã Tân Lập. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu hồi diện tích đất lúa ảnh hưởng đến việc cung cấp lương thực, lao động nông nghiệp, sinh kế và sinh hoạt của người dân.

- Bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng các hạng mục của Dự án.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải, bụi và khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, độ rung phát sinh do hoạt động của người dân tại khu ở nhà liền kề (LK) và nhà ở biệt thự (BT), các phương

tiện lưu thông trên các tuyến đường nội bộ, bãi đỗ xe và hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục thể thao của người dân tại khu đất cây xanh, khu công cộng,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng lớn nhất khoảng 3,0 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe và rửa thiết bị, dụng cụ thi công. Lưu lượng lớn nhất khoảng 4,76 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải phát sinh từ ô đất nhà ở liền kề (LK), nhà ở biệt thự (BT), Khu công cộng (CC), bãi đỗ xe,... phát sinh lớn nhất khoảng 140m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Đối với nước thải phát sinh tại ô đất nhà ở xã hội (OXH): Đơn vị được giao đầu tư, quản lý vận hành công trình rà soát thực hiện thủ tục môi trường riêng, chịu trách nhiệm tự tính toán và thu gom, xử lý nước thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, bóc đất hữu cơ, san nền; vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc thi công và thi công các hạng mục công trình,... phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂,...

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại xung quanh khu vực dự án, phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là các khí CO_x, NO_x, SO₂,...

- Mùi hôi từ các khu vực đặt thùng chứa rác thải, hệ thống xử lý nước thải,... thành phần chủ yếu là NH₃, CH₄, H₂S...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 60 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ ô đất nhà ở liền kề (LK), nhà ở biệt thự (BT), Khu công cộng (CC), bãi đỗ xe, khu cây xanh,.... phát sinh khoảng

1.102kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: rác thực phẩm (thức ăn thừa, các loại thực phẩm thải bỏ, rau củ quả thải bỏ,...), giấy, nilon,....

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ ô đất nhà ở xã hội (OXH): Đơn vị được giao đầu tư, quản lý vận hành công trình rà soát thực hiện thủ tục môi trường riêng, chịu trách nhiệm tự tính toán và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh khối lượng khoảng 9 tấn/giai đoạn thi công, thành phần chủ yếu gồm: sinh khối thực vật gồm cành, lá, thân, rễ cây,.

- Bóc tách hữu cơ bề mặt phát sinh khối lượng khoảng 15.818,19 tấn; Bùn nạo vét ao phát sinh khoảng 275,05 tấn.

- Khối lượng phá vỡ bê tông nhựa đường, bê tông không cốt thép, gạch vỡ phá dỡ các công trình khoảng 639,21 tấn; khối lượng tôn thép phá dỡ khoảng 6,51 tấn; khối lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng phát sinh khoảng 55.131,7 tấn thành phần chủ yếu: bê tông, kim loại, gỗ,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa khoảng 24,9 tấn/năm.

- Bùn thải từ bể tự hoại khoảng 41,1 tấn/năm;

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 11,98 tấn/năm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu, vải lọc dầu; đầu mẫu que hàn thải; vỏ hộp sơn và chổi quét sơn thải,...) phát sinh lớn nhất khoảng 0,57 kg/ngày (17 kg/tháng).

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại phát sinh từ ô đất nhà ở liền kề (LK), nhà ở biệt thự (BT), Khu công cộng (CC), bãi đỗ xe, khu cây xanh,.... phát sinh khoảng 2,66 kg/ngày (0,97 tấn/năm). Thành phần chủ yếu: giẻ lau, găng tay dính dầu; linh kiện điện tử có dính chất thải nguy hại; pin thải;....

- Chất thải nguy hại phát sinh từ ô đất nhà ở xã hội (OXH): Đơn vị được giao làm chủ dự án, quản lý vận hành công trình rà soát thực hiện thủ tục môi trường riêng và tự tính toán, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị được cấp phép định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên các tuyến đường nội bộ,... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 44.958,6m², tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất nông nghiệp, đất trồng lúa.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông hiện trạng; tác động đến khu dân cư liền kề; tác động đến kinh tế xã hội hoạt khu vực, tác động đến các kênh mương thủy lợi, tác động đến đường dây điện qua dự án... và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sụt lún công trình, tai nạn lao động, tai nạn giao thông...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình sẽ gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn: trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

- An toàn giao thông: khi dự án đi vào vận hành hoạt động đi lại ra vào dự án ảnh hưởng tới tình hình an toàn giao thông của khu vực.

- Sự cố hệ thống thu gom và xử lý nước thải (khi hệ thống xử lý nước thải của dự án bị hư hỏng các thiết bị, chập cháy hệ thống điện, chết vi sinh...) sẽ làm ngừng hoạt động toàn bộ hệ thống hoặc hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước nguồn tiếp nhận.

- Ngoài ra còn có sự cố như cháy nổ, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các Văn bản hướng

dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh của công nhân thi công trên công trường được thu gom và xử lý bằng các nhà vệ sinh di động. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ các nhà vệ sinh theo quy định và tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Nước thải thi công: Bố trí cầu rửa xe có các hố lắng và bố trí vải thấm dầu tại cổng ra vào công trường Dự án. Nước thải sau khi lắng cặn và tách dầu mỡ được tái sử dụng để xịt rửa lớp xe, làm ẩm các tuyến đường xung quanh dự án không thải ra ngoài môi trường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng, định kỳ thay thế tấm vải thấm dầu và được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Định kỳ thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi hố lắng đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ nước thải, bùn lắng theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Bố trí hệ thống thu gom nước mưa tách riêng với nước thải.

Theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị S1, tỷ lệ 1/5000, tại huyện Đan Phượng định hướng xây dựng nhà máy xử lý nước thải Tân Hội, công suất 50.000m³/ngày.đêm. Trong giai đoạn trước mắt, nhà máy xử lý nước thải Tân Hội chưa được đầu tư xây dựng:

+ Chủ dự án cam kết xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 140m³/ngày.đêm, công nghệ xử lý AO-MBBR được xây ngầm dưới tại lô đất bãi đỗ xe (BĐX) của dự án.

+ Nước thải của các hộ gia đình tại ô đất liền kề (LK), ô đất nhà ở biệt thự (BT), khu đất công cộng (CC), bãi đỗ xe (BĐX) được xử lý sơ bộ (nước thải xí, tiểu được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn tại mỗi khối công trình; nước thải nhà bếp thu gom qua thiết bị tách mỡ; nước thải tắm, rửa, lau sàn qua thiết bị tách rác) → Bể gom → Bể tách cát/dầu mỡ → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí - MBBR → Bể lắng sinh học → Bể lọc áp lực (*trong trường hợp dự án tuyến đường Tây Thăng Long không thi công đúng tiến độ và nước thải dự án xả vào kênh T1-2*) → Bể khử trùng → Ra môi trường tiếp nhận.

Nguồn tiếp nhận và quy chuẩn xả thải:

+ Theo quy hoạch về hệ thống thoát nước của tuyến đường Tây Thăng Long nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K=1,0 (khu dân cư trên 50 căn hộ).

+ Khi tuyến đường Tây Thăng Long chưa hoàn thành, nước thải của dự án sẽ được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A, K=1,0 trước khi thoát vào kênh tiêu T1-2 do Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi sông Đáy quản lý.

Khi hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực đi vào hoạt động, hệ thống xử lý nước thải của dự án được chuyển thành trạm bơm chuyển bậc.

Đối với nước thải phát sinh tại ô đất nhà ở xã hội (OXH): Đơn vị được giao đầu tư, quản lý vận hành công trình rà soát thực hiện thủ tục môi trường riêng, chịu trách nhiệm tự tính toán và thu gom, xử lý nước thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường trước khi dẫn vào hệ thống thu gom nước thải chung của Dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Lập hàng rào bằng tôn cao 2,5m xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 2 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 3 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự án yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành

Đơn vị được giao quản lý vận hành thực hiện:

- Thường xuyên thực hiện vệ sinh, quét dọn tại các tuyến đường trong và xung quanh Dự án.

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch. Thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh, định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa.

- Mùi phát sinh từ điểm tập kết rác của Dự án: Thu gom chất thải sinh hoạt thường xuyên (hàng ngày), tiến hành phun khử mùi định kỳ để giảm thiểu mùi phát sinh.

- Bố trí hệ thống xử lý khí thải bằng than hoạt tính tại hệ thống xử lý nước

thải.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí các thùng để thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt theo quy định trên công trường. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất thu gom 1 ngày/lần.

b) Giai đoạn vận hành

- Phân loại chất thải rắn: Yêu cầu người dân thực hiện thu gom, phân loại rác thải ngay tại nguồn theo quy định, đóng phí vệ sinh đầy đủ.

- Đối với hộ gia đình, đơn vị được giao quản lý khu vực công cộng, bãi đỗ xe thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt và lưu chứa trong các thùng chứa chuyên dụng.

- Bố trí các thùng chứa theo các tuyến đường giao thông nội bộ và đất cây xanh để thu gom, phân loại rác thải công cộng.

Hàng ngày đơn vị thu gom rác vệ sinh môi trường của địa phương sẽ có trách nhiệm thu gom về khu tập kết rác thải sinh hoạt diện tích 55,7 m² tại khu đất hạ tầng kỹ thuật, có mái che và có các xe đẩy để thu gom rác sau đó vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ ô đất nhà ở xã hội (OXH): Đơn vị được giao đầu tư, quản lý vận hành công trình rà soát thực hiện thủ tục môi trường riêng, chịu trách nhiệm tự tính toán và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối thực vật phát sinh, chất thải phá dỡ từ công trình hiện trạng; Phế thải xây dựng phát sinh tại công trường được thu gom về bãi phế thải tạm khoảng

55,7m² bố trí trong khu vực dự án. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Toàn bộ đất hữu cơ được tập kết tại vị trí trồng cây xanh có diện tích khoảng 200m² được che phủ bằng bạt để tận dụng trồng cây xanh đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; bùn nạo vét, và đất đào công trình được tập kết tại vị trí gần khu vực trồng cây xanh diện tích 200m² bố trí gần khu trồng cây xanh để tận dụng san lấp mặt bằng trong dự án theo quy định.

- Các loại phế thải có thể tận dụng như sắt, thép, tôn,... sẽ phân loại, thu gom và bán cho các cơ sở có chức năng thu mua phế liệu.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường; thu dọn chất thải thi công phát sinh. Chủ dự án sẽ cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với bùn từ bể tự hoại: Các hộ gia đình, đơn vị được giao quản lý vận hành khu công cộng, bãi đỗ xe sẽ định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống thoát nước mưa: Đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị thu gom có chức năng định kỳ 06 tháng tiến hành nạo vét bùn từ hệ thống thoát nước và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung định kỳ được Đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có chức năng thu gom tới vận chuyển bùn từ bể chứa bùn đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m² trong phạm vi ranh giới dự án, có cốt nền cao, xa nguồn nước, mái tôn che, nền gạch; bố trí các thùng để thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại, thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo theo quy định. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có giấy phép để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Yêu cầu các công trình trong các lô đất tại Dự án phải có phương án thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại đúng quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-

BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bố trí 01 kho chất thải nguy hại và các thùng chuyên dụng để chứa các loại chất thải nguy hại phát sinh theo quy định; thực hiện dán tên, mã chất thải nguy hại, gắn biển hiệu cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Thuê đơn vị chức năng có giấy phép thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

Chất thải nguy hại phát sinh từ ô đất nhà ở xã hội (OXH): Đơn vị được giao làm chủ dự án, quản lý vận hành công trình rà soát thực hiện thủ tục môi trường riêng và tự tính toán, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thu gom, phân loại tại nguồn và thuê đơn vị được cấp phép định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và quá trình thi công xây dựng đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công theo quy định, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi.
- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2,5 m.
- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định.
- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.
- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.
- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.
- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh theo quy định.
- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án.
- Quy định tốc độ lưu thông của các loại xe tham gia giao thông trong dự án.
- Xây dựng các gờ chắn giảm tốc trên các tuyến đường nội bộ.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống mương thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước hiện trạng của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần

vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: bình bọt, bao cát, mặt nạ phòng độc,...

- Sự cố sụt lún công trình thủy lợi: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi và các hộ dân để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công. Khi xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông: Quy định tốc độ xe ra vào trong công trường; Lắp đèn, biển báo tại các vị trí cần thiết thông báo tình trạng khu vực Dự án;...

- Sự cố ngập lụt do thiên tai: khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí hệ thống máy bơm nước.

b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo an toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông trên tất cả các đoạn đường trong khu vực Dự án,...

- An toàn về cháy, nổ: Bố trí các trụ cứu hỏa, hòng lấy nước chữa cháy đáp ứng theo tiêu chuẩn chữa cháy,...

- Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh; vệ sinh mặt đường; nạo vét hệ thống cống thoát nước; thu gom rác dọc tuyến đường trong dự án.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống cống và hố ga dọc đường giao thông trong phạm vi Dự án để thu gom và thoát nước mưa. Giai đoạn chưa xây dựng hệ thống cống ngầm B400 dọc tuyến đường quy hoạch 30m tiếp giáp phía Tây ô đất B-3 theo quy hoạch Phân khu đô thị S1: Thoát nước mưa vào Kênh tiêu T1-2 hiện trạng tại điểm A1. Giai đoạn sau khi xây dựng hệ thống cống ngầm B400 dọc tuyến đường quy hoạch 30m tiếp giáp phía Tây ô đất B-3 theo quy hoạch Phân khu đô thị S1: Hệ thống thoát nước mưa được đầu nối vào hệ thống cống ngầm thuộc tuyến đường quy hoạch 30m phía Tây ô đất B-3, tại điểm đầu

nội X1. Thực hiện nạo vét hồ ga 6 tháng/lần vào mùa khô và 03 tháng/lần vào mùa mưa, thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải:

+ Bố trí thiết bị, máy bơm, máy thổi khí gồm 01 máy chạy và 01 máy dự phòng (hoạt động luân phiên), đảm bảo khi có sự cố sẽ được sửa chữa và hệ thống vận hoạt động bình thường.

+ Định kỳ bảo dưỡng và vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải.

+ Phương án ứng phó sự cố đối với trạm xử lý nước thải: Trường hợp xảy ra sự cố tại một trong các bể, nước thải được bơm về bể: Bể gom, bể lắng tách cát/dầu mỡ và bể điều hoà để lưu chứa và khắc phục, đảm bảo cho các thiết bị hỏng được thay thế kịp thời, trạm được vận hành trở lại trong thời gian sớm nhất. Cam kết không xả nước thải chưa xử lý ra môi trường trong thời gian xảy ra sự cố. Trường hợp hệ thống xử lý nước thải có sự cố nghiêm trọng, chưa thể khắc phục ngay và thời gian khắc phục sự cố lâu hơn thời gian lưu chứa của 03 bể nêu trên, đơn vị vận hành hệ thống xử lý nước thải sẽ thông báo đến các hộ dân cư để thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm nước, đồng thời sẽ thuê đơn vị chức năng đến hút, vận chuyển nước thải đi xử lý theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

Theo đề xuất của Chủ dự án đầu tư:

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (KK1: khu vực phía Đông Bắc dự án án đường Kim Ngọc, KK2: khu vực phía Đông Nam dự án trước cổng Trường cao đẳng công nghệ và thương mại Hà Nội, KK3: phía Nam dự án, trước cổng Trường tiểu học Tân Lập A).

- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, trong suốt thời gian thi công dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung.

5.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.3. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Dự án thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do vậy nội dung giám sát môi trường chi tiết thực hiện theo quy định tại Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.4. Giám sát khác

- Giám sát thường xuyên hiện tượng sụt lún, hư hại các hạng mục công trình trong thời gian bảo hành công trình khoảng 24 tháng.

- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Đan Phượng để quản lý.

- Phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.